

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TƠ TUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN THU TIỀN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI NĂM 2022

(Kèm theo Phương án Quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn xã Tô Tung)

STT	Tên công trình	Tổng số		Biện pháp tưới trọng lực					Ghi chú
		Diện tích (ha)	Thành Tiền (đồng)	Diện tích (ha)		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)		
				Vụ đông xuân	Vụ mùa		Vụ đông xuân	Vụ mùa	
I	Công trình thủy lợi Đê Bar	177,08	201.871.200	88,54	88,54		100.935.600	100.935.600	
1	Lúa	177,08	201.871.200	88,54	88,54	1.140.000	100.935.600	100.935.600	
2	Rau, màu	-	-						
3	Cây công nghiệp ngắn ngày	-	-						
4	Cây công nghiệp dài ngày (cây cà phê)	-	-						
5	Lâm nghiệp, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu	-	-						
6	Thủy sản	-	-						
7	Làm muối	-	-						
II	Công trình thủy lợi Suối Khăm	18,85	21.489.000		18,85			21.489.000	
1	Lúa	18,85	21.489.000		18,85	1.140.000		21.489.000	
2	Rau, màu	-	-						
3	Cây công nghiệp ngắn ngày	-	-						
4	Cây công nghiệp dài ngày (cây cà phê)	-	-						
5	Lâm nghiệp, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu	-	-						
6	Thủy sản	-	-						
7	Làm muối	-	-						
	TỔNG	195,93	223.360.200	88,54	107,39		100.935.600	122.424.600	

Tô Tung, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Người lập

Trần Thị Thơ

Trần Xuân Nam